

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
CHƯƠNG TRÌNH ƯƠM TẠO TÀI NĂNG TỪ BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Quy định đào tạo thí điểm Chương trình ươm tạo tài năng từ bậc trung học phổ thông tại Đại học Quốc gia Hà Nội (viết tắt là *Chương trình VNU 12+*) ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/05/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Căn cứ quyết định số 3644/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/8/2024 về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh *Chương trình VNU12+* năm học 2024-2025, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) thông báo tuyển sinh *Chương trình VNU12+* năm học 2024-2025 như sau:

1. Chương trình VNU12+ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

1.1. Mục tiêu của chương trình và các ngành tuyển sinh:

Chương trình VNU12+ được xây dựng với mục tiêu: Phát hiện, thu hút, đào tạo và hướng nghiệp sớm cho học sinh THPT có tiềm năng, năng lực, tài năng thuộc ĐHQGHN thông qua việc lựa chọn, tư vấn ngành nghề và tạo điều kiện cho học sinh đăng ký học sớm (học trước) một số học phần trong các chương trình đào tạo trình độ đại học phù hợp với hướng nghề nghiệp tư vấn cho học sinh.

Mô hình cá thể hóa trong đào tạo tài năng dưới hình thức huấn luyện, hướng dẫn theo cá thể hoặc nhóm nhỏ (từ 01 - 05 học sinh) bởi các nhà khoa học có chuyên môn, uy tín đạt chuẩn quốc tế trong lĩnh vực/ngành đào tạo và việc định hướng, tiếp cận nghề nghiệp sớm, tiếp cận nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của các nhà khoa học có uy tín, đạt chuẩn quốc tế của ĐHQGHN, là ưu điểm của *Chương trình VNU12+*.

Chương trình VNU12+ tại Trường ĐHKHTN thực hiện mục tiêu nêu trên theo quy định của ĐHQGHN và chú trọng tạo cơ hội cho học sinh khám phá tầm quan trọng của khoa học cơ bản trong môi trường học tập có chất lượng hàng đầu của ĐHQGHN; lựa chọn nghề nghiệp có tính học thuật cao, chú trọng thực hành, thực tập trong các lĩnh vực của khoa học cơ bản. Chi tiết về các ngành đào tạo mời xem tại địa chỉ sau: <https://hus.vnu.edu.vn/dao-tao/bac-dai-hoc.html>

Các ngành đào tạo đại học của Trường ĐHKHTN tuyển sinh *Chương trình VNU12+* năm học 2024-2025 là các ngành đào tạo của Khoa Toán-Cơ-Tin học, Khoa Vật lý, Khoa Hóa học và Khoa Sinh học.

1.2. Đối tượng tuyển sinh

Chương trình VNU12+ tuyển người học từ học sinh đang học trong năm học 2024-2025 từ các trường trung học phổ thông (viết tắt là THPT) thuộc các đơn vị đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội, bao gồm:

1. Học sinh THPT hệ chuyên các trường THPT thuộc ĐHQGHN được đăng ký tham gia nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đã và đang là thành viên đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của đơn vị.

b) Đạt giải trong kỳ thi Olympic ĐHQGHN môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của đơn vị.

c) Kết quả học tập trong năm học lớp 10 đạt mức Tốt và có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Học sinh THPT hệ không chuyên các trường THPT thuộc ĐHQGHN được đăng ký tham gia nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đã và đang là thành viên đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của đơn vị.

b) Đạt giải Ba trở lên trong kỳ thi Olympic ĐHQGHN môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của đơn vị.

c) Kết quả học tập trong năm học lớp 10 và học kỳ I lớp 11: Đạt mức Tốt và có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Học sinh THPT của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được đăng ký tham gia Chương trình VNU12+ nếu được 01 nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực/ngành đào tạo và thuộc danh sách giảng viên tham gia Chương trình VNU12+ đã được ĐHQGHN phê duyệt phát hiện, bảo lãnh và cam kết sẽ định hướng nghề nghiệp và hướng dẫn học sinh theo học các chương trình đào tạo đại học thuộc các ngành khoa học cơ bản của ĐHQGHN.

1.3. Quyền và nghĩa vụ của người học

a) Đăng ký học sớm tối thiểu 3 học phần trong chương trình của 01 ngành đào tạo ở Mục 2.2.

b) Đề xuất giảng viên hướng dẫn và giảng dạy trong danh sách các giảng viên của Chương trình của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

c) Được cấp chứng nhận tham gia và bảng điểm các học phần đã tích lũy theo Quy chế đào tạo đại học tại ĐHQGHN.

d) Được tham gia vào các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học của giảng viên hướng dẫn hoặc đơn vị chuyên môn của giảng viên hướng dẫn.

đ) Được ưu tiên xét cấp học bổng học tập trong quá trình học sớm; được ưu tiên giới thiệu, xét chọn các chương trình học bổng quốc tế dành cho học sinh, sinh viên của ĐHQGHN.

e) Ưu tiên xét cấp học bổng cho học sinh có thành tích xuất sắc, đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

g) Được ưu tiên xét tuyển vào các chương trình đại học đã đăng ký học sớm theo quy định của ĐHQGHN.

Ghi chú: Về trách nhiệm của học sinh, việc ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học của ĐHQGHN trong năm tốt nghiệp, tiêu chuẩn của giảng viên, tuyển sinh và tổ chức đào tạo, chế độ học bổng .. mời xem trong *Quy định đào tạo thí điểm Chương trình wom tạo tài năng từ bậc trung học phổ thông tại Đại học Quốc gia Hà Nội*

2. Tuyển sinh Chương trình VNU12+ năm học 2024 - 2025 tại Trường ĐHKHTN

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 20 (hai mươi) chỉ tiêu.

- Các ngành của khoa Toán-Cơ-Tin học: 05 (năm) chỉ tiêu

- Các ngành của khoa Vật lý: 05 (năm) chỉ tiêu

- Các ngành của khoa Hóa học: 05 (năm) chỉ tiêu

- Các ngành của khoa Sinh học: 05 (năm) chỉ tiêu

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình VNU12+, trường hợp có nhiều hồ sơ học sinh tốt và phù hợp với các chương trình đào tạo, Trường ĐHKHTN có thể báo cáo ĐHQGHN để bổ sung thêm chỉ tiêu.

2.2. Các học phần được giảng dạy

TT	Các ngành đào tạo	Tên học phần (Số tín chỉ)
1.	Toán học	Đại số tuyến tính (3TC),
	Toán tin	Giải tích 1 (3TC),
	Khoa học máy tính và thông tin	Giải tích 2 (3TC), Xác suất thống kê (3TC),
	Khoa học dữ liệu	Tin học cơ sở (3TC).
2.	Vật lý học	Nhập môn IoT (2TC), Cơ lượng tử 1 (3TC), Mở đầu Thiên Văn học (3TC),

TT	Các ngành đào tạo	Tên học phần (Số tín chỉ)
	Khoa học vật liệu	Cơ học (4 TC), Nhiệt học (3TC), Điện từ (4TC), Quang học (3 TC), Cơ lý thuyết (4TC), Thực tập Vật lý đại cương 1 (2TC).
	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	
	Kỹ thuật điện tử và tin học	
3.	Hóa học	Hoá học đại cương (3TC), Hóa học đại cương 1 (3TC), Hóa học đại cương 2 (3TC), Hóa học đại cương 2 (4TC), Thực tập Hoá Đại cương (2TC), Thực tập Hóa học đại cương 2 (2TC), Hóa học hữu cơ (3TC), Hóa học hữu cơ 1 (3TC), Hóa học hữu cơ 1 (4TC), Cơ sở Hóa học phân tích (3TC), Hóa học phân tích (3TC).
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
	Hóa dược	
4.	Sinh học	Di truyền học (3TC) , Động vật học động vật có xương sống (3TC), Hóa sinh học (2TC), Sinh học tế bào (2TC), Sinh lý học người và động vật (3TC), Thực vật học (4TC), Vi sinh vật học (3TC), Bào chế và sinh dược học đại cương (3TC).
	Công nghệ sinh học	
	Sinh dược học	

2.3. Chính sách đối với học sinh tham gia trong năm học 2024-2025

- Học sinh tham gia chương trình trong năm học 2024-2025 đóng học phí theo mức của chương trình đào tạo chuẩn.

- Tư vấn hướng nghiệp: Giới thiệu về ngành, nghề và cơ hội phát triển nghề nghiệp với sự tư vấn của giảng viên phụ trách ngành và chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực. Thời lượng tối thiểu là 15 giờ trong cả chương trình.

- Hoạt động thực tập: Căn cứ lịch học tập của học sinh, ngoài việc học học phần, giảng viên phụ trách và học sinh cùng xây dựng chương trình thực hành, thực tập. Thời lượng ít nhất 10 giờ/học phần.

- Tham gia nghiên cứu dự án khoa học kỹ thuật: Các giảng viên của Chương trình VNU12+ trực tiếp hướng dẫn các học sinh tham gia các dự án khoa học kỹ thuật để tìm hiểu về ngành, nghề và giải đáp các mối quan tâm trong học tập và nghiên cứu.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Xét tuyển:

a) Nội dung đánh giá và trọng số:

TT	Nội dung đánh giá	Trọng số
1.	Kết quả học tập (điểm trung bình) THPT đến thời điểm xét tuyển	70%
2.	Thành tích về học tập khác đến thời điểm xét tuyển	20%
3.	Hồ sơ năng lực (thư tự giới thiệu, thư giới thiệu)	10%

Ghi chú: Thông tin chi tiết từng nội dung mời xem Phụ lục của Thông báo này.

b) Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến hết chỉ tiêu.

Điểm xét tuyển là tổng của các điểm đánh giá nội dung với trọng số của nội dung đó và làm tròn đến 0,1 điểm. Điểm đánh giá mỗi nội dung theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,1 điểm.

Trường hợp điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên xét (lần lượt) điểm đánh giá nội dung (chưa nhân trọng số) của điểm hồ sơ, điểm thành tích học tập, cao hơn thì trúng tuyển. Trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

3.2. Hồ sơ xét tuyển

a) Các tài liệu trong hồ sơ xét tuyển:

- Căn cước/căn cước công dân (bản photo không cần công chứng)

- Phiếu đăng ký xét tuyển có dán ảnh (4 x 6) và xác nhận của trường THPT (*Mẫu phiếu*).

- *Bảng điểm học tập các học kỳ và cả năm của các năm học THPT do trường THPT cấp.*

- Chứng chỉ, chứng nhận, bằng khen, giấy khen về các thành tích học tập khác (bản photo không cần công chứng).

- Hồ sơ năng lực.

b) Nộp hồ sơ xét tuyển

Học sinh đặt tất cả các tài liệu trong một túi hồ sơ và ghi đầy đủ thông tin trên bìa túi. Nộp túi hồ sơ theo hướng dẫn của trường THPT. Hội đồng tuyển sinh tiếp nhận hồ sơ xét tuyển từ trường THPT quản lý học sinh.

Tài mẫu *Phiếu đăng ký xét tuyển* kèm theo.

3.3. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển là 100.000đ/hồ sơ (một trăm nghìn đồng/hồ sơ).

4. Lịch trình tuyển sinh

- Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ (*chỉ nộp tại trường THPT và theo hướng dẫn của trường THPT*): Từ 19/8/2024 đến 26/8/2024

- Thời hạn công bố danh sách trúng tuyển: thứ Sáu, 30/8/2024.

5. Tư vấn tuyển sinh

- Tư vấn tuyển sinh: Từ 19/8/2024 đến 23/8/2024

a) Tư vấn trực tiếp tại trường THPT: Căn cứ ý kiến của Ban Giám hiệu Trường THPT, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định về việc tổ chức tư vấn trực tiếp tại Trường. Khi tổ chức, trường THPT sẽ thông báo tới học sinh.

b) Giải đáp thủ tục tuyển sinh, tìm hiểu về ngành gọi số điện thoại dưới đây

- Điện thoại: Phòng Đào tạo: (024)38585279

- Hotline: 0886074527

Lưu ý: liên hệ trong thời gian từ 8h30-11h30 và từ 14h00-16h30 các ngày làm việc.

6. Tóm tắt lịch trình đào tạo năm học 2024-2025

6.1. Nhập học

- Ngày nhập học: Chiều thứ Năm, 05/9/2024

- Địa điểm nhập học: Phòng 320 nhà T1, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

6.2. Lập kế hoạch học tập:

Giảng viên phụ trách ngành của Chương trình VNU12+ và học sinh cùng Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch học tập chi tiết, báo cáo Ban Giám hiệu phê duyệt. Thời gian thực hiện: Từ 04/9/2024 đến 09/9/2024.

6.3. Khung thời gian giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục khác

+ Học kỳ I: Từ 09/9/2024 đến 21/12/2024

+ Học kỳ II: Từ 03/02/2025 đến 17/5/2025

6.4. Xét, cấp chứng nhận hoàn thành các học phần: Trước ngày 25/6/2025.

6.5. Điều chỉnh lịch trình theo nhiệm vụ học tập của người học tại trường THPT:

Học sinh báo cáo với giảng viên phụ trách học phần/hoạt động đào tạo khác về lý do cần điều chỉnh và tài liệu chứng minh lý do cần điều chỉnh lịch trình.

Giảng viên phụ trách ngành của Chương trình VNU12+ sẽ quyết định việc điều chỉnh và báo cáo Phòng Đào tạo./.

Liên hệ bộ phận tuyển sinh:

- Phòng Đào tạo, Phòng 410 nhà T1, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (024)38585279

Nơi nhận:

- Ban Đào tạo ĐHQGHN (để báo cáo);
- Các trường THPT thuộc ĐHQGHN (để ph/hợp);
- Các phòng, khoa trực thuộc Trường (để th/hiện);
- Lưu VT, ĐT, TĐ05.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS Lê Thanh Sơn

PHỤ LỤC
MÔ TẢ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ TRỌNG SỐ
(kèm theo Thông báo 2622 /TB-KHTN ngày 15 tháng 8 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1. Kết quả học tập THPT đến thời điểm xét tuyển là điểm trung bình các môn học (trung bình cộng của điểm trung bình môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số các học kỳ đã học tại bậc THPT, làm tròn đến 0,1 điểm).

2. Thành tích khác đến thời điểm xét tuyển

- Xét với 3 thành tích cao nhất với tổng là 10 điểm, trong đó:
 - + Thành tích từ cấp Bộ GD&ĐT/tương đương trở lên tính 5 điểm
 - + Thành tích cấp ĐHQGHN/tương đương tính 3 điểm
 - + Thành tích cấp Trường Đại học/tương đương tính 2 điểm
- Trường hợp tổng thành tích được tính nhiều hơn 10 điểm thì điểm tối đa là 10.

3. Hồ sơ năng lực

3.1. Thư tự giới thiệu

a) Hình thức và nội dung: Thí sinh tùy chọn hình thức thể hiện, xây dựng nội dung tự giới thiệu về bản thân xoay quanh việc trả lời các câu hỏi:

- Vì sao tham gia Chương trình VNU12+?
- Vì sao chọn ngành học của VNU-HUS?
- Mục tiêu tham dự Chương trình VNU 12+ tại VNU-HUS?
- Tự định hướng học tập và nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên sau THPT?

b) Yêu cầu:

Tối thiểu 200 từ và tối đa là 500 từ. Nếu dùng hình thức khác (không dùng hầu hết là ngôn ngữ viết) thì tổ chức nội dung trong dung lượng tối đa 2 trang A4.

3.2. Thư giới thiệu: 01 giáo viên, hoặc giảng viên giảng dạy hoặc hướng dẫn thí sinh ở bậc THPT

a) Hình thức và nội dung: Giáo viên tùy chọn hình thức thể hiện, xây dựng nội dung giới thiệu về học sinh xoay quanh việc trả lời các câu hỏi:

- Phẩm chất của ứng viên: Năng lực học tập và thái độ trong công việc
- Lý giải sự phù hợp của ứng viên với ngành học, với Chương trình VNU12+
- Nhận xét khác của người giới thiệu (nếu có)

b) Yêu cầu:

Tối đa là 500 từ, nội dung trong dung lượng tối đa 2 trang A4.